

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 19-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Bùi Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 20-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04-5-2021 đối với bị cáo:

DVT, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24-01-2021 đến ngày 29-01-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Công ty BH; địa chỉ trụ sở: G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông J - Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty BH là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 03/2021/IBS-LSC ngày 04 tháng 5 năm 2021 của ông K - Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị NLQ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 43 đường H, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông NLC1, ông NLC2, anh NLC3, anh NLC4, ông NLC5; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14-01-2021 DVT điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16P3-9155 đến Công ty BH để liên hệ xin việc làm, DVT gửi xe và đi bộ vào trong Công ty. Khi đi qua khu vực máy tiện xưởng số 2, DVT phát hiện thấy có một số tấm mã Inox đang gia công. DVT quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. DVT lấy 3 tấm Inox cất giấu vào trong quần, kéo áo mặc ngoài xuống để tránh bị phát hiện rồi đi ra cổng lấy xe. Sau đó DVT đến cửa hàng mua bán sắt vụn địa chỉ 43 L, M bán cho chủ cửa hàng là chị NLQ được 700.000đồng. Cũng bằng cách thức, thủ đoạn tương tự DVT tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tại Công ty BH thêm 04 lần nữa cụ thể: Ngày 18-01-2021 lấy 04 tấm Inox; ngày 19-01-2021 lấy 03 tấm Inox; ngày 20-01-2021 lấy 03 tấm Inox; ngày 22-01-2021 lấy 03 tấm Inox. Tất cả các tấm Inox lấy trộm được DVT đều mang đến cửa hàng sắt vụn bán cho chị NLQ. Tổng số tiền DVT bán 16 tấm Inox được 3.800.000đồng, DVT đã sử dụng số tiền này để chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23-01-2021 DVT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận thẩm định kỹ thuật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 07.21/KL-TTKTTĐC ngày 26-01-2021 kết luận: *“Các tấm kim loại cần thẩm định là bán thành phẩm đang gia công, chưa qua sử dụng”*.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận I kết luận: *“08 tấm mã IP006-B200-B210-19, vật liệu Inox 1.4878, kích thước: dày 15mm, rộng 200mm, dài 477mm có giá 6.680.865đồng; 08 tấm mã IP006-B300-B3250-3, vật liệu Inox 1.4878, kích thước: dày 20mm, rộng 220mm, dài 435mm có giá 8.935.832đồng. Cộng giá trị vật tư của 16 tấm Inox là 15.616.697đồng; Chi phí pha cắt, nhân công phục vụ lấy vật tư cắt, nhân công gia công cơ khí là 6.616.484đồng. Tổng giá trị là 22.233.181đồng”*.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSHB ngày 12-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Công ty BH đã được nhận lại 16 tấm mã Inox là tài sản của Công ty nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chị NLQ là người đã mua các tấm Inox của DVT, tuy nhiên chị NLQ không biết đó là tài sản trộm cắp và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không xử lý chị NLQ về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chiếc xe máy Wave Biển kiểm soát 16P3-9155 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô này là của chị F là vợ của bị cáo bỏ tiền

ra mua để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Khi bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản, chị F không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không thu giữ chiếc xe này.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện: Chị có mua 16 tấm mã Inox của bị cáo nhưng chị không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Chị đã tự nguyện nộp lại số tài sản này cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Chị NLQ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chị đã bỏ ra mua 16 tấm mã Inox là 3.800.000đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt DVT từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24-01-2021;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Bị cáo chưa bồi thường cho chị NLQ số tiền 3.800.000đồng là tiền chị đã bỏ ra mua các tấm Inox. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị NLQ số tiền 3.800.000đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Nay bị cáo ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản Kết luận thẩm định kỹ thuật chất lượng sản phẩm hàng hóa; Bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 14, 18, 19, 20, 22-01-2021, bị cáo DVT đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của chủ tài sản dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty Lisemco là 16 tấm mã Inox. Tổng trị giá tài sản định giá được là 22.233.181 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ. Bởi vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo đã có năm lần liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp do trước khi bị bắt bị cáo cũng có thời gian làm công nhân và không lấy việc phạm tội đó là phương tiện kiếm sống chính cho mình nhưng phải

đánh giá bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo từng là công nhân và theo bị cáo trình bày đã có thời gian làm việc tại Công ty BH trước đây thì bị cáo buộc phải nhận thức được việc trộm cắp sản phẩm chưa thành phẩm của Công ty sẽ dẫn đến hậu quả gây thiệt hại lớn trong sản xuất cũng như việc chậm thực hiện Hợp đồng đối với khách hàng của Công ty BH nếu không thu hồi được sản phẩm. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có các lời khai thể hiện họ đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt và không còn ý kiến gì nữa nên không xét việc bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.800.000đồng là tiền đã bỏ ra mua 16 tấm mã Inox. Thấy khi chị NLQ mua các tấm Inox của bị cáo, chị NLQ không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên yêu cầu của chị NLQ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị NLQ, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị NLQ số tiền 3.800.000đồng.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: DVT 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2021.

- Về dân sự:

Công ty BH đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo DVT bồi thường cho chị NLQ số tiền 3.800.000đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo DVT phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương